

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1080 /ĐHSG-GDTX
V/v triển khai kế hoạch Bồi dưỡng
thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo
viên mầm non, phổ thông và giáo dục
thường xuyên năm học 2023 - 2024
(giai đoạn 1)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2023

Kính gửi:

- Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận, Huyện, Tp. Thủ Đức;
- Các Trường Trung học phổ thông, Trung tâm GDTX,
Trung tâm GDNN-GDTX;
- Các Đơn vị trực thuộc Sở (không bao gồm các trường
Trung cấp).

Căn cứ Kế hoạch số 3343/KH-SGDĐT ngày 27/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2023 - 2024.

Trường Đại học Sài Gòn kính gửi Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận, Huyện, Tp. Thủ Đức, các Trường Trung học phổ thông (THPT), Trung tâm Giáo dục thường xuyên (GDTX), Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX) và các Đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo TP. HCM (không bao gồm các trường Trung cấp) kế hoạch thực hiện chương trình Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2023 - 2024, như sau:

I. Số lượng cán bộ quản lý và giáo viên của các Đơn vị tham gia bồi dưỡng thường xuyên năm học 2023-2024

Trường Đại học Sài Gòn đã tổng hợp số lượng cán bộ quản lý và giáo viên cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, Trung tâm GDTX, Trung tâm GDNN-GDTX và các Đơn vị trực thuộc Sở tham gia bồi dưỡng thường xuyên năm học 2023-2024 theo các Phụ lục đính kèm.

II. Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý và giáo viên

1. Giai đoạn 1

1.1. Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý và giáo viên trường Trung học cơ sở (THCS), THPT, Trung tâm GDTX và Trung tâm GDNN-GDTX.

Học viên học trực tuyến trên hệ thống quản lý học tập trực tuyến
<https://taphuan.cSDL.edu.vn/> từ ngày 21/8/2023 đến hết ngày 01/10/2023.

Các mô đun bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên trường THCS, THPT, Trung tâm GDTX và Trung tâm GDNN-GDTX:

TT	Mã mô đun	Tên mô đun	Số tiết
1	GVPT 04	Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (Theo các cấp học)	40
2	GVPT 05	Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh (Theo các cấp học)	40

Các mô đun bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý trường THCS, THPT, Trung tâm GDTX và Trung tâm GDNN-GDTX:

TT	Mã mô đun	Tên mô đun	Số tiết
1	QLPT 01	Nâng cao phẩm chất đạo đức nghề nghiệp trong quản trị nhà trường hiện nay (Theo các cấp học)	20
2	QLPT 02	Đổi mới quản trị nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục (Theo các cấp học)	20
3	QLPT 18	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị nhà trường (Theo các cấp học)	40

1.2. Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý và giáo viên trường Tiểu học

Học viên học trực tuyến trên hệ thống quản lý học tập trực tuyến <https://taphuan.csdl.edu.vn/> từ ngày 28/8/2023 đến hết ngày 01/10/2023.

Các mô đun bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên trường Tiểu học:

TT	Mã mô đun	Tên mô đun	Số tiết
1	GVPT 04	Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (Theo các cấp học)	40
2	GVPT 05	Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh (Theo các cấp học)	40

Các mô đun bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý trường Tiểu học:

TT	Mã mô đun	Tên mô đun	Số tiết
1	QLPT 01	Nâng cao phẩm chất đạo đức nghề nghiệp trong quản trị nhà trường hiện nay (Theo các cấp học)	20
2	QLPT 02	Đổi mới quản trị nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục (Theo các cấp học)	20
3	QLPT 18	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị nhà trường (Theo các cấp học)	40

1.3. Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý và giáo viên trường Mầm non

Học viên học trực tuyến trên hệ thống quản lý học tập trực tuyến <https://taphuan.csdl.edu.vn/> từ ngày 31/8/2023 đến hết ngày 01/10/2023.

Các mô đun bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên trường Mầm non:

TT	Mã mô đun	Tên mô đun	Số tiết
1	GVMN 13	Tổ chức các hoạt động phát triển vận động cho trẻ em theo quan điểm giáo dục lấy trẻ em làm trung tâm	20
2	GVMN 16	Tổ chức các hoạt động phát triển thẩm mỹ cho trẻ em theo quan điểm giáo dục lấy trẻ em làm trung tâm	20
3	GVMN 20	Tổ chức quan sát và đánh giá sự phát triển của trẻ em lứa tuổi mầm non	20
4	GVMN 26	Kỹ năng giao tiếp ứng xử của GVMN với trẻ	20

Các mô đun bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý trường Mầm non:

TT	Mã mô đun	Tên mô đun	Số tiết
1	QLMN 2	Tổ chức giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN	20
2	QLMN 3	Quản lý cảm xúc bản thân của người CBQL trong cơ sở GDMN	20
3	QLMN 14	Phát triển Chương trình giáo dục (CTGD) của cơ sở GDMN theo tiếp cận lấy trẻ em làm trung tâm và tiếp cận đa văn hóa	20
4	QLMN 35	Quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ sở GDMN	20

2. **Giai đoạn 2:** Học viên học trực tiếp 04 tiết/mô đun (đối với mô đun 20 tiết) và 08 tiết/mô đun (đối với mô đun 40 tiết) theo kế hoạch cho từng đơn vị (sẽ có thông báo cụ thể sau).

3. **Giai đoạn 3:** Học viên nộp bài tập cuối khóa trên hệ thống quản lý học tập trực tuyến trong thời gian 07 ngày sau khi học trực tiếp.

III. Hướng dẫn cán bộ quản lý và giáo viên truy cập hệ thống học tập trực tuyến.

- Hệ thống học tập trực tuyến cán bộ quản lý và giáo viên trường THCS, THPT, Trung tâm GDTX và Trung tâm GDNN-GDTX bắt đầu mở từ ngày 21/8/2023.

- Hệ thống học tập trực tuyến cán bộ quản lý và giáo viên trường Tiểu học bắt đầu mở từ ngày 28/8/2023.

- Hệ thống học tập trực tuyến cán bộ quản lý và giáo viên trường Mầm non bắt đầu mở từ ngày 31/8/2023.

Sau khi đăng nhập vào hệ thống học tập trực tuyến: <https://taphuan.cSDL.edu.vn>, cán bộ quản lý và giáo viên thực hiện theo hướng dẫn học trên hệ thống.

Trường Đại học Sài Gòn rất mong Ban lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận, Huyện và Thành phố Thủ Đức, các Trường Trung học phổ thông, Trung tâm GDTX, Trung tâm GDNN-GDTX và các Đơn vị trực thuộc Sở quan tâm phối hợp thực hiện.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HT&PHT;
- Lưu: VP, GDTX, TN(10).



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Phạm Hoàng Quân

PHỤ LỤC 1

**DANH SÁCH CÁC PHÒNG GIÁO DỤC QUẬN, HUYỆN, THÀNH PHỐ ĐÃ VÀ CHƯA GỬI DANH SÁCH
THAM GIA BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN NĂM HỌC 2023-2024**

(Đính kèm công văn số 44.900/ĐHSG-GDTH ngày 08/8/2023 của Trường Đại học Sài Gòn)

STT	Đơn vị	MẦM NON		TIỂU HỌC		TRUNG HỌC CƠ SỞ		Ghi chú
		Số lượng CBQL đăng ký BDTX	Số lượng GV đăng ký BDTX	Số lượng CBQL đăng ký BDTX	Số lượng GV đăng ký	Số lượng CBQL đăng ký BDTX	Số lượng GV đăng ký BDTX	
1	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1	48	314	38	604	23	508	
2	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3	23	151	40	557	23	550	
3	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 4	36	240	31	388	13	294	
4	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 5	41	349	35	554	12	536	
5	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6	53	382	43	730	28	614	
6	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7	67	547	46	842	18	469	
7	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8	52	451	53	678	35	624	
8	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 10	55	412	33	510	19	374	
9	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11	40	338	48	662	25	529	
10	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12	60	495	64	1283	41	1111	
11	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh	137	864	62	871	36	843	
12	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp		587		755		866	
13	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Phú Nhuận	43	282	31	373	16	328	
14	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình	33	270	35	352	6	18	
15	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Phú	43	448	49	963	39	1012	
16	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Tân	37	100	76	1664	40	1179	
17	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh	46	255	97	1617	51	1027	
18	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn	90	591	72	1366	38	1104	
19	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè	59	347	34	549	20	351	
20	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi	93	761	98	1342	57	1164	
21	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ	28	218	30	289	15	235	
22	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức	105	885	143	2522	91	1983	
TỔNG CỘNG		1189	9287	1158	19471	646	15719	
TỔNG SỐ CBQL MN, TiH, THCS		2993						
TỔNG SỐ GIÁO VIÊN MN, TiH, THCS		44477						
TỔNG CỘNG SỐ LƯỢNG CBQL, GV MN, TiH, THCS		47470						



PHỤ LỤC 2

**DANH SÁCH CÁC TRUNG TÂM GDTX, GDNN-GDTX ĐÃ VÀ CHƯA GỬI DANH SÁCH THAM GIA
BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN NĂM HỌC 2023-2024**

(Đính kèm công văn số 11.000.000/DHSG-GDTX ngày 08/8/2023 của Trường Đại học Sài Gòn)

STT	Tên trường	Số lượng CBQL đăng ký BDTX	Số lượng GV đăng ký BDTX	Ghi chú
1	Trung tâm GDNN-GDTX Quận 1			
2	Trung tâm GDNN-GDTX Quận 3	03	20	
3	Trung tâm GDNN-GDTX Quận 4			
4	Trung tâm GDNN-GDTX Quận 5			
5	Trung tâm GDNN-GDTX Quận 6			
6	Trung tâm GDNN-GDTX Quận 7			
7	Trung tâm GDNN-GDTX Quận 8			
8	Trung tâm GDNN-GDTX Quận 10	03	23	
9	Trung tâm GDNN-GDTX Quận 11	04	18	
10	Trung tâm GDNN-GDTX Quận 12			
11	Trung tâm GDNN-GDTX quận Bình Thạnh			
12	Trung tâm GDNN-GDTX quận Gò Vấp		26	
13	Trung tâm GDNN-GDTX quận Phú Nhuận			
14	Trung tâm GDNN-GDTX quận Tân Bình	03	35	
15	Trung tâm GDNN-GDTX quận Tân Phú			
16	Trung tâm GDNN-GDTX quận Bình Tân			
17	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Bình Chánh			
18	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Hóc Môn	03	29	
19	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Nhà Bè			
20	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Củ Chi			
21	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Cần Giờ			
22	Trung tâm GDNN-GDTX thành phố Thủ Đức			
23	Trung tâm GDTX Thanh niên xung phong	02	27	
TỔNG CỘNG		18	178	

PHỤ LỤC 3
DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ ĐÃ VÀ CHƯA GỬI DANH SÁCH THAM GIA
BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN NĂM HỌC 2023-2024

(Đính kèm công văn số 110.000/ĐHSG-GDTX ngày 08/8/2023 của Trường Đại học Sài Gòn)

STT	Tên trường	Q/H/TP	CỤM	Số lượng CBQL đăng ký BDTX	Số lượng GV đăng ký BDTX	Ghi chú
1	THPT Bùi Thị Xuân	1	1			
2	THPT Trưng Vương	1	1	04	90	
3	THPT Ten Lơ Man	1	1			
4	THPT Lương Thế Vinh	1	1T	04	104	
5	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	1	1	04	168	
6	THPT Giồng Ông Tố	Thủ Đức	8			
7	THPT Thủ Thiêm	Thủ Đức	8	03	65	
8	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	3	1	03	86	
9	THPT Lê Quý Đôn	3	1	03	79	
10	THPT Marie Curie	3	1		14	
11	THPT Nguyễn Thị Diệu	3	1	03	70	
12	THPT Nguyễn Hữu Thọ	4	2			
13	THPT Nguyễn Trãi	4	2T	02	78	
14	THPT Hùng Vương	5	3			
15	THPT Trần Khai Nguyên	5	3T	03	92	
16	THPT chuyên Lê Hồng Phong	5	3			
17	THPT Trần Hữu Trang	5				
18	THPT Mạc Đĩnh Chi	6	4	03	132	
19	THPT Bình Phú	6	4	04	91	
20	THPT Nguyễn Tất Thành	6	4	04	95	
21	THPT Phạm Phú Thứ	6	4	02	75	
22	THPT Lê Thánh Tôn	7	2	04	80	
23	THPT Tân Phong	7	2	03	74	
24	THPT Ngô Quyền	7	2		03	
25	THPT Nam Sài Gòn	7	2	02	97	
26	THPT Lương Văn Can	8	2	02	86	
27	THPT Ngô Gia Tự	8	2	01	01	
28	THPT Tạ Quang Bửu	8	2	03	84	
29	THPT Nguyễn Văn Linh	8	2	03	56	
30	THPT Võ Văn Kiệt	8	2			
31	THPT chuyên NK TDTT Nguyễn Thị Định	8	2	03	99	
32	THPT Phước Long	Thủ Đức	8T	02	75	
33	THPT Long Trường	Thủ Đức	8	03	58	
34	THPT Nguyễn Văn Tăng	Thủ Đức	8	03	63	
35	THPT Nguyễn Huệ	Thủ Đức	8	02	88	
36	THPT Dương Văn Thi	Thủ Đức	8			
37	THPT Nguyễn Khuyến	10	3			
38	THPT Nguyễn Du	10	3			

STT	Tên trường	Q/H/TP	CỤM	Số lượng CBQL đăng ký BDTX	Số lượng GV đăng ký BDTX	Ghi chú
39	THPT Nguyễn An Ninh	10	3	03	85	
40	THPT Sương Nguyệt Anh	10	3	03	63	
41	THPT Diên Hồng	10	3	03	70	
42	THPT Nguyễn Hiền	11	4	04	80	
43	THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	11	4	03	75	
44	THPT Trần Quang Khải	11	4	03	110	
45	THPT Võ Trường Toản	12	7T	04	90	
46	THPT Thanh Lộc	12	7	03	69	
47	THPT Trường Chinh	12	7	04	104	
48	THPT Bình Chánh	Bình Chánh	4	03	82	
49	THPT Đa Phước	Bình Chánh	4	02	63	
50	THPT Tân Túc	Bình Chánh	4T	04	83	
51	THPT Vĩnh Lộc B	Bình Chánh	4	03	62	
52	THPT NK TDTT Huyện Bình Chánh	Bình Chánh	4	03	51	
53	THPT Lê Minh Xuân	Bình Chánh	4	03	88	
54	THPT Phong Phú	Bình Chánh	4	03	46	
55	THPT Vĩnh Lộc	Bình Tân	4	03	63	
56	THPT Nguyễn Hữu Cánh	Bình Tân	4	03	84	
57	THPT An Lạc	Bình Tân	4	03	89	
58	THPT Bình Hưng Hòa	Bình Tân	4	03	88	
59	THPT Bình Tân	Bình Tân	4	03	77	
60	THPT Thanh Đa	Bình Thạnh	6	03	67	
61	THPT Võ Thị Sáu	Bình Thạnh	6	04	111	
62	THPT Phan Đăng Lưu	Bình Thạnh	6			
63	THPT Hoàng Hoa Thám	Bình Thạnh	6	04	100	
64	THPT Trần Văn Giàu	Bình Thạnh	6	04	74	
65	THPT Gia Định	Bình Thạnh	6T			
66	THPT Bình Khánh	Cần Giờ	2	03	41	
67	THPT Cần Thạnh	Cần Giờ	2	03	39	
68	THPT An Nghĩa	Cần Giờ	2	03	49	
69	THCS và THPT Thạnh An	Cần Giờ	2	02	25	
70	THPT Cù Chi	Cù Chi	7	03	96	
71	THPT Quang Trung	Cù Chi	7	03	59	
72	THPT An Nhơn Tây	Cù Chi	7	03	58	
73	THPT Trung Phú	Cù Chi	7	03	92	
74	THPT Trung Lập	Cù Chi	7	03	40	
75	THPT Phú Hòa	Cù Chi	7	01	02	
76	THPT Tân Thông Hội	Cù Chi	7	03	71	
77	THPT Gò Vấp	Gò Vấp	6	03	71	
78	THPT Nguyễn Công Trứ	Gò Vấp	6	03	111	
79	THPT Nguyễn Trung Trực	Gò Vấp	6	03	94	
80	THPT Trần Hưng Đạo	Gò Vấp	6	03	109	
81	THPT Nguyễn Hữu Cầu	Hóc Môn	7	03	72	
82	THPT Lý Thường Kiệt	Hóc Môn	7	03	73	
83	THPT Bà Điểm	Hóc Môn	7	04	84	
84	THPT Nguyễn Văn Cừ	Hóc Môn	7	03	67	

STT	Tên trường	Q/H/TP	CỤM	Số lượng CBQL đăng ký BDTX	Số lượng GV đăng ký BDTX	Ghi chú
85	THPT Nguyễn Hữu Tiến	Hóc Môn	7	03	61	
86	THPT Phạm Văn Sáng	Hóc Môn	7	03	87	
87	THPT Hồ Thị Bi	Hóc Môn	7			
88	THPT Phước Kiển	Nhà Bè	2	03	68	
89	THPT Long Thới	Nhà Bè	2	02	50	
90	THPT Dương Văn Dương	Nhà Bè	2	03	69	
91	THPT Phú Nhuận	Phú Nhuận	5	03	22	
92	THPT Hàn Thuyên	Phú Nhuận	5	02		
93	THPT Quốc tế Việt Úc (SIC)	Phú Nhuận	5			
94	THPT Nguyễn Chí Thanh	Tân Bình	5	04	92	
95	THPT Nguyễn Thượng Hiền	Tân Bình	5	03	112	
96	THPT Nguyễn Thái Bình	Tân Bình	5T	02	85	
97	THPT Tân Bình	Tân Phú	5	03	94	
98	THPT Trần Phú	Tân Phú	5	03	127	
99	THPT Tây Thạnh	Tân Phú	5	03	124	
100	THPT Lê Trọng Tấn	Tân Phú	5	03	103	
101	THPT Thủ Đức	Thủ Đức	8	03	101	
102	THPT Nguyễn Hữu Huân	Thủ Đức	8	03	98	
103	THPT Tam Phú	Thủ Đức	8	03	72	
104	THPT Hiệp Bình	Thủ Đức	8	03	81	
105	THPT Đào Sơn Tây	Thủ Đức	8	04	83	
106	THPT Linh Trung	Thủ Đức	8	03	87	
107	THPT Bình Chiểu	Thủ Đức	8	03	73	
108	GDTX Lê Quý Đôn	1		03	08	
109	GDTX Tiếng Hoa	5		01		
110	GDTX Chu Văn An	5		03	36	
111	TT GD KTTH&HN Lê Thị Hồng Gấm	3		03	38	
112	Mầm non Nam Sài Gòn	7		03	24	
113	Mầm non 19/5 Thành phố	1		03	45	
114	Mầm non Thành phố	3		03	41	
115	Phổ thông đặc biệt Nguyễn Đình Chiểu	10		01	02	
116	Trung tâm HTPPTGDHN cho người khuyết tật	3				
117	Trung tâm HTPPTGDHN huyện Bình Chánh	Bình Chánh		01	02	
118	Trung tâm HTPPTGDHN Tân Bình	Tân Bình				
119	THPT Năng khiếu Thể dục thể thao	1		02	24	
			Tổng	294	7239	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 4

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ ĐÃ VÀ CHƯA GỬI DANH SÁCH THAM GIA
BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN NĂM HỌC 2023-2024**

(Đính kèm công văn số 10.500/DHSG-GDTX ngày 08/8/2023 của Trường Đại học Sài Gòn)

STT	Tên trường	Q/H/TP	CỤM	Số lượng CBQL đăng ký BDTX	Số lượng GV đăng ký BDTX	Ghi chú
1	Trường Quốc tế Việt Nam - Phần Lan				05	
2	Trường TH - THCS - THPT Chu Văn An				02	
3	Trường TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm			01	12	
4	Trường TH, THCS và THPT Nguyễn Tri Phương			01	13	
5	Trường TH, THCS và THPT Tân Phú			03	35	
6	Trường TH, THCS và THPT Quốc Tế			01	17	
7	Trường TH, THCS và THPT Quốc tế Á Châu			15	329	
8	Trường TH, THCS và THPT Trương Vĩnh Ký				55	
9	Trường TH, THCS và THPT Vạn Hạnh			01	33	
10	Trường TH, THCS và THPT Việt Anh			03	64	
11	Trường TH, THCS và THPT Việt Úc			10	491	
12	Trường TH, THCS, THPT Nam Mỹ			04	05	
13	Trường THCS, THPT Ngôi Sao			03	08	
14	Trường THPT Bách Việt			01	08	
14	Trường THCS-THPT Nguyễn Khuyến			01	08	
			Tổng	44	1085	